

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Số: 1329 /ICDLB - HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Báo cáo tài chính riêng quý 2 năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/bao-cao-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng quý 2 năm 2025.

/v/

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

QUÝ II CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	4 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	8 - 9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai 12 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 12 là ngày 26 tháng 5 năm 2025 do tăng vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0251 2 608 107
- Fax : 0251 6 501 826
- Website : icdlongbinh.com

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Văn Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Hà Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Thái Hoàng Lam	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Quốc Việt	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Hoàng Thị Hồng Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Chí Tùng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2024
Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Anh Tuấn (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

Ngày 30 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		693,906,973,818	353,237,795,075
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	497,337,973,666	238,286,942,578
1. Tiền	111		349,773,245,845	166,286,942,578
2. Các khoản tương đương tiền	112		147,564,727,821	72,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		37,400,000,000	7,400,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	37,400,000,000	7,400,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157,203,099,789	106,748,174,038
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	100,447,748,145	80,709,914,395
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	47,065,758,355	22,122,208,120
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11,215,018,889	5,441,477,123
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1,525,425,600)	(1,525,425,600)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,965,900,363	802,678,459
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1,351,200,704	802,678,459
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	614,699,659	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,195,952,250,436	1,206,333,631,457
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2,667,900,000	2,667,900,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2,667,900,000	2,667,900,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		680,615,038,410	710,615,649,861
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	680,615,038,410	710,615,649,861
<i>Nguyên giá</i>	222		1,335,307,363,447	1,332,036,245,676
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(654,692,325,037)	(621,420,595,815)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		2,690,971,400	2,690,971,400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2,690,971,400)	(2,690,971,400)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		44,954,899,694	3,236,194,235
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	44,954,899,694	3,236,194,235
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	27,638,210,000	27,638,210,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		20,400,000,000	20,400,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7,238,210,000	7,238,210,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		440,076,202,332	462,175,677,361
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	439,853,419,292	461,952,894,321
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		222,783,040	222,783,040
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,889,859,224,254	1,559,571,426,532

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,130,814,313,954	1,029,852,535,963
I. Nợ ngắn hạn	310		549,196,703,345	462,177,179,157
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	238,902,421,481	224,802,454,250
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9,971,399,048	10,392,655,174
4. Phải trả người lao động	314		7,738,101,881	16,935,675,826
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	40,068,154,089	30,647,599,579
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14a	4,532,613,324	4,532,613,324
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	177,784,738,240	107,126,613,792
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	52,003,033,404	53,855,629,606
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	18,196,241,878	13,883,937,606
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		581,617,610,609	567,675,356,806
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14b	147,047,867,817	149,314,218,861
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	285,758,612,659	243,542,758,010
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	148,311,734,965	174,313,251,667
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		499,395,168	505,128,268
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		759,044,910,300	529,718,890,569
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	759,044,910,300	529,718,890,569
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		381,994,920,000	245,022,450,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		381,994,920,000	245,022,450,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		123,109,500,000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		198,825,580,602	181,171,812,045
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		55,114,909,698	103,524,628,524
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27,629,695	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		55,087,280,003	103,524,628,524
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,889,859,224,254	1,559,571,426,532

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Đinh Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh	Quý II		Đơn vị tính: VND	
				Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	124,151,575,002	111,168,296,311	238,679,896,519	219,675,542,512
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	124,151,575,002	111,168,296,311	238,679,896,519	219,675,542,512
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.2	79,794,944,623	71,853,198,879	146,033,938,257	136,512,738,721
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	44,356,630,379	39,315,097,432	92,645,958,262	83,162,803,791
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.3	8,919,407,080	11,790,506,088	9,750,035,983	14,430,249,264
7. Chi phí tài chính	22 VI.4	4,438,787,416	5,386,882,565	8,686,278,041	10,553,628,469
Trong đó: chi phí lãi vay	23	4,425,902,454	5,368,245,097	8,493,545,960	10,436,276,752
8. Chi phí bán hàng	25 VI.5	599,285,531	234,457,094	1,637,261,073	1,939,916,212
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 VI.6	13,849,060,864	17,479,494,213	23,785,842,876	25,735,892,077
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	34,388,903,648	28,004,769,648	68,286,612,255	59,363,616,297
11. Thu nhập khác	31 VI.7	138,732,095	37,688	141,443,470	37,688
12. Chi phí khác	32 VI.8	52,665,010	60,051,476	152,587,274	160,954,386
13. Lợi nhuận khác	40	86,067,085	(60,013,788)	(11,143,804)	(160,916,698)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	34,474,970,733	27,944,755,860	68,275,468,451	59,202,699,599
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51 V.13	6,100,007,149	3,894,268,722	13,188,188,448	10,166,038,052
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	28,374,963,584	24,050,487,138	55,087,280,003	49,036,661,547

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU		Quý II		Đơn vị tính: VND	
		Mã	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		70	V1.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		71	V1.9	-	-

Người lập biểu

[Signature]

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

[Signature]

Lê Quỳnh Quang

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Giám đốc

[Signature]



Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68,275,468,451	59,202,699,599
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	33,271,729,222	34,842,808,342
- Các khoản dự phòng	03		-	(1,249,588,565)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(1,348,943,565)	(3,375,229,970)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6,114,434,909)	(9,466,141,216)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8,493,545,960	10,436,276,752
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		102,577,365,159	90,390,824,942
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(24,401,966,706)	(18,558,747,620)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		74,422,363,342	12,874,951,323
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21,550,952,784	3,248,084,652
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8,540,963,391)	(10,628,474,545)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(16,360,565,984)	(15,221,557,688)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		0	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(12,058,000,728)	(4,186,498,669)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		137,189,184,476	57,918,582,395
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(67,150,808,882)	(16,112,450,782)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(30,000,000,000)	(15,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,642,456,210	5,252,086,421
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(95,508,352,672)	(25,860,364,361)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	246,609,500,000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	-	5,316,864,427
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(27,854,112,904)	(33,321,959,878)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,800,665,332)	(192,389,352)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		215,954,721,764	(28,197,484,803)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		257,635,553,568	3,860,733,231
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	238,286,942,578	192,115,902,514
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1,415,477,520	3,386,889,995
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	497,337,973,666	199,363,525,740

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Phương



Lê Quỳnh Quang



Phạm Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan, đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 1.347.247 cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ quỹ đầu tư phát triển. Thực hiện chào bán 12.057.305 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và 292.695 cổ phần cho cán bộ công nhân viên. Tổng số cổ phần lưu hành từ ngày 26 tháng 5 năm 2025 là 38.199.492 cổ phần, số tiền phát hành từ đợt tăng vốn điều lệ là 247.000.000.000 VND và chi phí phát hành là 390.500.000 VND. Công ty nhận được thông báo thay đổi giao dịch chứng khoán niêm yết ngày 05 tháng 6 năm 2025.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 1 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 327 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 323 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bù lún, san lấp ban đầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty thuê dài hạn. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 24
Máy móc và thiết bị	3 – 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 6
Tài sản cố định khác	3 – 6

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	241.494.950	105.107.228
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	349.531.750.895	166.181.835.350
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	147.564.727.821	72.000.000.000
Cộng	497.337.973.666	238.286.942.578

2. Đầu tư tài chính dài hạn

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng	37.400.000.000	7.400.000.000

Trong đó có hợp đồng tiền gửi 7,4 tỷ dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam. (Xem thuyết minh V.16)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	20.400.000.000	-	20.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long ⁽ⁱ⁾	20.400.000.000	-	20.400.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.238.210.000	-	7.238.210.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội ⁽ⁱⁱ⁾	5.238.210.000	-	5.238.210.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	27.638.210.000	-	27.638.210.000	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có vốn điều lệ là 40.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, sở hữu 2.040.000 cổ phần tương ứng 51% vốn điều lệ (không thay đổi so với đầu năm).
- (ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 1.105.259 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị ghi sổ là 5.238.210.000 VND. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 VND, sở hữu 200.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Theo đó, khoản đầu tư vào cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân Đội có giá trị hợp lý tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 28.515.682.200 VND (số đầu năm là 27.742.000.900 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long		
Cung cấp dịch vụ cho công ty con	888.261.423	850.864.918
Sử dụng dịch vụ của công ty con	1.230.600.000	820.588.800
Công ty con chia cổ tức	3.672.000.000	7.752.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	14.100.801.109	1.052.945.052
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.190.572.723	165.763.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	1.719.894.060	569.331.540
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	20.034.000	156.774.000
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	80.828.000	80.828.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	80.274.249	77.443.412
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	8.071.994	2.805.100
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.126.083	-
Phải thu các khách hàng khác	86.346.947.036	79.656.969.343
Công ty TNHH Nestlé Việt Nam	12.006.216.043	14.758.840.568
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng Hải Nam	4.533.066.350	8.056.860.205
Công ty TNHH Tiến Nga	9.343.547.413	6.004.559.925
Các khách hàng khác	60.464.117.230	50.836.708.645
Cộng	100.447.748.145	80.709.914.395

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	47.065.758.355	22.122.208.120
Công ty Cổ phần Đất Cảng E&C	44.233.706.994	22.072.721.342
Các nhà cung cấp khác	2.832.051.361	49.486.778
Cộng	47.065.758.355	22.122.208.120

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.685.224.831	-	15.376.573	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ	13.224.831	-	15.376.573	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long - Cổ tức được chia	3.672.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	7.529.794.058	-	5.426.100.550	-
Tạm ứng	1.373.509.520	-	1.526.070.767	-
Ký cược, ký quỹ	1.503.340.000	-	1.383.700.000	-
Các khoản chi hộ	1.867.464.936	-	1.786.488.671	-
Công ty Cổ phần Tân Long - Cổ tức được chia	355.600.000	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	603.586.865	-	159.208.166	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.826.292.737	-	570.632.946	-
Cộng	11.215.018.889	-	5.441.477.123	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.265.400.000	-	1.265.400.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng - Ký cược, ký quỹ	1.265.400.000	-	1.265.400.000	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	1.402.500.000	-	1.402.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	1.402.500.000	-	1.402.500.000	-
Cộng	2.667.900.000	-	2.667.900.000	-

6. Nợ xấu

Nợ xấu là các khoản nợ phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các đơn vị không phải bên liên quan. Chi tiết như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	Trên 3 năm	607.993.490	(607.993.490)	Trên 3 năm	607.993.490	(607.993.490)
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	Trên 3 năm	917.432.110	(917.432.110)	Trên 3 năm	917.432.110	(917.432.110)
Cộng		1.525.425.600	(1.525.425.600)		1.525.425.600	(1.525.425.600)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.525.425.600	8.928.028.206
Trích lập dự phòng bổ sung	-	3.050.411.435
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	1.525.425.600	11.978.439.641

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.068.658.922	690.118.459
Chi phí phần mềm	107.520.667	52.560.000
Chi phí sửa chữa	175.021.115	60.000.000
Cộng	1.351.200.704	802.678.459

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng ⁽ⁱ⁾	375.377.484.415	393.748.839.659
Chi phí sửa chữa	64.316.039.623	67.955.403.256
Chi phí trả trước khác	159.895.254	248.651.406
Cộng	439.853.419.292	461.952.894.321

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- ⁽ⁱ⁾ Gồm các Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai, chi tiết như sau:

Hợp đồng	Ngày hợp đồng	Mục đích thuê	Thời hạn	Thời gian còn phân bổ
02/HĐ-ICDLB	24/09/2009	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	33 năm
359/HĐ-KHKD	01/10/2017	Đầu tư, khai thác dịch vụ kho bãi	46 năm	38 năm
243/HĐ-TC-KHKD	10/08/2010	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	34 năm
348/HĐ-KHKD	02/01/2020	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	40 năm	35 năm
287/TCT-KHKD	01/09/2018	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	45 năm	38 năm
181/TCT-KHKD	01/01/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	44 năm	33 năm
256/TCT-KHKD	01/06/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	43 năm	33 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.224.763.982.940	10.846.910.163	85.478.985.919	5.309.050.655	5.637.315.999	1.332.036.245.676
Mua sắm trong kỳ	-	1.699.640.089	845.195.000	60.930.320	-	2.605.765.409
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	665.352.362	-	-	-	-	665.352.362
Phân loại lại	(3.072.839.864)	(3.840.640.590)	1.654.157.300	9.685.377.618	(4.426.054.464)	-
Số cuối kỳ	1.222.356.495.438	8.705.909.662	87.978.338.219	15.055.358.593	1.211.261.535	1.335.307.363.447
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.971.988.515	4.790.819.824	83.656.891.094	11.809.965.571	908.142.000	109.137.807.004
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	<
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	519.084.568.772	10.269.085.513	82.538.063.455	4.311.567.916	5.217.310.159	621.420.595.815
Khấu hao trong kỳ	31.015.720.180	430.845.419	1.128.002.446	671.901.213	25.259.964	33.271.729.222
Phân loại lại	(1.104.243.438)	(5.009.747.391)	1.557.072.532	8.613.486.816	(4.056.568.519)	-
Số cuối kỳ	548.996.045.514	5.690.183.541	85.223.138.433	13.596.955.945	1.186.001.604	654.692.325.037
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	705.679.414.168	577.824.650	2.940.922.464	997.482.739	420.005.840	710.615.649.861
Số cuối kỳ	673.360.449.924	3.015.726.121	2.755.199.786	1.458.402.648	25.259.931	680.615.038.410

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.690.971.400	(2.690.971.400)	-
Mua sắm trong kỳ	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	2.690.971.400	(2.690.971.400)	-

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.690.971.400
Chờ thanh lý	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	-	2.605.765.409	(2.605.765.409)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	3.068.194.235	42.552.057.821	(665.352.362)	-	44.954.899.694
Công trình kho 26,27	3.068.194.235	41.886.705.459	-	-	44.954.899.694
Công trình nhà để xe cổng E	-	665.352.362	(665.352.362)	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	168.000.000	-	-	(168.000.000)	-
Cộng	3.236.194.235	45.157.823.230	(3.271.117.771)	(168.000.000)	44.954.899.694

11. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	212.916.431.977	193.274.201.246
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	207.630.459.775	190.024.498.344
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	3.007.844.400	1.959.851.520
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	537.820.270	521.252.370
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	800.280.000	259.200.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	462.660.000	222.750.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	261.076.532	136.517.012
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	52.924.000	95.044.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	154.559.000	34.320.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	6.120.000	15.272.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	2.688.000	5.496.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	25.985.989.504	31.528.253.004
Các nhà cung cấp khác	25.985.989.504	31.528.253.004
Cộng	238.902.421.481	224.802.454.250

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	987.081.599	-	10.917.878.289	(9.765.002.788)	2.139.957.100	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽ⁱ⁾	9.085.229.786	-	15.092.539.251	(16.346.327.089)	7.831.441.948	-
Thuế thu nhập cá nhân	320.343.789	-	691.056.769	(1.626.100.217)	-	614.699.659
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	14.238.895	(14.238.895)	-	-
Cộng	10.392.655.174		26.718.713.204	(27.754.668.989)	9.971.399.048	614.699.659

- (i) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính phải nộp cho hoạt động sản xuất kinh doanh và số thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, chi tiết như sau:

	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp – Công ty tạm tính phải nộp	13.188.188.448
Thuế Thu nhập doanh nghiệp – Hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.904.350.803
Cộng	15.092.539.251

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.275.468.451	59.202.699.599
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	152.587.274	200.654.390
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	68.428.055.725	59.403.353.989
Thu nhập được miễn thuế	(4.027.600.000)	(8.573.163.727)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập tính thuế	64.400.455.725	50.830.190.262
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	12.880.091.145	10.166.038.052
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	308.097.303	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.188.188.448	10.166.038.052

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	2.097.379.460	26.055.128.333
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.063.001.682	26.055.128.333
Chi phí nâng hạ	172.997.963	11.687.000
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	1.890.003.719	26.043.441.333
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép	5.777.778	-
Thị Vải - Chi phí nâng hạ		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng - Chi phí dịch vụ phần mềm	28.600.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	37.970.774.629	4.592.471.246
Chi phí lãi vay phải trả	248.349.991	295.767.422
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, nâng hạ	7.893.588.710	1.336.101.050
Trích trước Công trình kho 26, 27	25.670.640.272	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.158.195.656	2.960.602.774
Cộng	40.068.154.089	30.647.599.579

14. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, chi tiết như sau:

14a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan	936.067.596	936.067.596
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	936.067.596	936.067.596
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác	3.596.545.728	3.596.545.728
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.901
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
Cộng	4.532.613.324	4.532.613.324

14b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan	30.472.767.502	30.940.801.300
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	30.472.767.502	30.940.801.300
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác	116.575.100.315	118.373.417.561
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	65.124.121.574	14.627.890.691
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	37.048.884.268	37.621.570.222
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	14.402.094.473	66.123.956.648
Cộng	147.047.867.817	149.314.218.861

15. Phải trả khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	85.124.597.575	45.670.736.391
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	85.124.597.575	45.670.736.391
Phải trả tiền thuê đất, thuê mặt nước	56.384.510.525	45.670.736.391
Cổ tức phải trả	28.740.087.050	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	92.660.140.665	61.455.877.401
Kinh phí công đoàn	1.486.173.458	1.158.226.975
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.722.611.496	1.430.258.542
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.601.944.881	33.093.683.103
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh	22.868.875.454	15.369.072.239
Cổ tức phải trả	30.731.356.371	6.271.653.481
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.249.179.005	4.132.983.061
Cộng	177.784.738.240	107.126.613.792

15b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	65.051.747.967	23.768.397.668
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng - Phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	65.051.747.967	23.768.397.668

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức khác	220.706.864.692	219.774.360.342
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu - Đặt cọc đảm bảo thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	88.258.105.712	88.258.105.712
Công ty Cổ phần Tiến Nga - Đặt cọc đảm bảo thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.800.000.000	19.075.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh ^(iv)	89.623.016.855	89.623.016.855
Các tổ chức khác - Ký quỹ thuê kho	22.025.742.125	22.818.237.775
Cộng	285.758.612.659	243.542.758.010

- (i) Đây là một phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng cho hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10/2023/ILB-HTTC ký ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa Công ty (Bên A) và Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng 2 kho hàng số 26, 27 tại Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và kinh doanh dịch vụ kho, dịch vụ logistic cùng các dịch vụ giá trị gia tăng liên quan khác. Bên B góp tỷ lệ 49% (trong đó vốn góp bằng tiền mặt là 87.499.000.000 Đồng) và được chia lợi nhuận trước thuế tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ góp vốn. Thời gian hợp tác từ ngày 23 tháng 10 năm 2023 đến ngày 23 tháng 10 năm 2043.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký năm 2017 giữa Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, sân bãi, nhà xưởng, trung tâm phân phối trên diện tích 38,012 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình (giai đoạn 2), Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng giá trị xây dựng. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác từ 1/1/2018 đến 31/12/2062. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 113.825.746.125 VND để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Theo Biên bản hợp ngày 25 tháng 12 năm 2024 thống nhất cần trừ phần nợ tiền thuê đất và tiền thuê cơ sở hạ tầng của bên B vào khoản tiền đã đặt cọc số tiền 25.567.640.413 VND, sau khi cần trừ số tiền cọc còn lại là 88.258.105.712 VND. Từ năm 2031, tiền đặt cọc này sẽ được cần trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.
- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký năm 2017 giữa Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tiến Nga (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi, trung tâm phân phối trên diện tích 20,37 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình (giai đoạn 2), Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng hệ thống nhà kho, công trình phụ trợ. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác là 42 năm kể từ ngày 01/9/2017. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 25.200.000.000 VND để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Tiền đặt cọc này sẽ được cần trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.
- (iv) Công ty và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dài hạn, trong đó, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp tỷ lệ 49%, chi tiết như sau:

Hợp đồng	Mục đích hợp tác	Thời hạn	Số tiền góp (VND)
HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013	Đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	45 năm kể từ ngày ký hợp đồng	23.143.016.855
Phụ lục 01 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014	Xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của hợp đồng số 485	27.139.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Hợp đồng</i>	<i>Mục đích hợp tác</i>	<i>Thời hạn</i>	<i>Số tiền góp (VND)</i>
Phụ lục 02 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015	Xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của Hợp đồng số 485 và Phụ lục 01	39.341.000.000
Cộng			89.623.016.855

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

Là các khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.16b), bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	21.753.276.424	21.753.276.424
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú	14.652.936.028	16.505.532.230
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	8.000.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	6.677.423.036	6.677.423.036
Ngân hàng TMCP Một thành viên Shinhan Việt Nam	919.397.916	919.397.916
Cộng	52.003.033.404	53.855.629.606

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	53.855.629.606	59.969.673.765
Số tiền vay phát sinh	-	-
Kết chuyển từ vay dài hạn	26.001.516.702	27.863.549.044
Số tiền vay đã trả	(27.854.112.904)	(33.321.959.878)
Số cuối kỳ	52.003.033.404	54.511.262.931

16b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	67.918.823.022	78.795.461.234
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	29.100.378.965	36.426.846.979
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	6.921.264.068	10.921.264.068
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ^(iv)	38.395.182.446	41.733.893.964
Ngân hàng TMCP Một thành viên Shinhan Việt Nam ^(v)	5.976.086.464	6.435.785.422
Cộng	148.311.734.965	174.313.251.667

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng tín dụng số 40925/19MN/HĐTD ngày 05/11/201, Hợp đồng tín dụng số 13987/20MN/HĐTD/ ngày 20/7/2020 và Hợp đồng tín dụng số 32870/21MN/HĐTD ngày 25/01/2022. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng và 120 tháng, lãi suất áp dụng trong kỳ của ba hợp đồng vay lần lượt là từ 7,6%/năm đến 10,1%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.
- (ii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa theo Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư ngày 03 tháng 02 năm 2016 để đầu tư xây dựng nhà kho số 20, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất quy định trên từng khế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong kỳ là 6,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án.
- (iii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2015, 2017, 2018. Mục đích vay để đầu tư xây dựng các kho hàng; thanh toán tiền thuê đất cho Công ty mẹ (Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn). Thời hạn vay 96 tháng và 120 tháng. Lãi suất áp dụng trong kỳ là từ 6,85%/năm đến 7,35%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay, quyền khai thác tài sản và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.
- (iv) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 30194765562/2022-HĐCVDADT/NHCT680-ICD LONG BÌNH ngày 25 tháng 01 năm 2022 để đầu tư xây dựng nhà kho số 24. Thời hạn vay 120 tháng. Lãi suất áp dụng trong kỳ là 7,7%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các lợi tức thu được từ việc khai thác, kinh doanh tài sản.
- (v) Vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/422024/HĐTD/LONGBINH ngày 07/10/2024 để thanh toán chi phí xây dựng đợt cuối nhà kho số 24. Thời hạn vay 96 tháng. Lãi suất áp dụng trong kỳ là 7,2%/năm. Tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại Ngân hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	174.313.251.667	217.635.324.365
Số tiền vay phát sinh	-	5.316.864.427
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(26.001.516.702)	(27.863.549.044)
Số cuối kỳ	148.311.734.965	195.088.639.748

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	10.559.024.658	10.777.320.000	(7.742.730.808)	13.593.613.850
Quỹ phúc lợi	3.316.698.340	5.388.660.000	(4.113.348.720)	4.592.009.620
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	8.214.608	204.325.000	(201.921.200)	10.618.408
Cộng	13.883.937.606	16.370.305.000	(12.058.000.728)	18.196.241.878

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	245.022.450.000	-	152.191.661.201	96.375.597.059	493.589.708.260
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	49.036.661.547	49.036.661.547
Trích lập các quỹ	-	-	28.980.150.844	(44.858.646.844)	(15.878.496.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(51.626.230.215)	(51.626.230.215)
Số dư cuối kỳ trước	245.022.450.000	-	181.171.812.045	48.927.381.547	475.121.643.592
Số đầu năm	245.022.450.000	-	181.171.812.045	103.524.628.524	529.718.890.569
Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	13.472.470.000	-	(13.472.470.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	123.500.000.000	123.500.000.000	-	-	247.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(390.500.000)	-	-	(390.500.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	55.087.280.003	55.087.280.003
Trích lập các quỹ	-	-	31.126.238.557	(47.496.543.557)	(16.370.305.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(56.000.455.272)	(56.000.455.272)
Số dư cuối kỳ này	381.994.920.000	123.109.500.000	198.825.580.602	55.114.909.698	759.044.910.300

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	196.044.250.000	125.750.000.000
America LLC	48.945.630.000	26.975.000.000
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản	19.781.250.000	18.750.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	117.223.790.000	73.547.745.000
Các cổ đông khác	381.994.920.000	245.022.450.000
Cộng	381.994.920.000	245.022.450.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	38.199.492	24.502.245
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	38.199.492	24.502.245
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	38.199.492	24.502.245

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHCD ngày 17 tháng 4 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 56.000.455.272
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 31.126.238.557
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thương Ban điều hành	: 16.370.305.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 2.776.557,19 USD (số đầu năm là 4.731.332,01 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi và các dịch vụ đi kèm	203.886.699.410	188.928.394.491
Doanh thu thuần về BCC	31.792.426.271	27.511.446.879
Doanh thu thuần dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	3.000.770.838	3.235.701.142
Cộng	238.679.896.519	219.675.542.512

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan sau		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	11.377.111.419	11.116.306.342
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	20.353.540	23.118.144
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	5.504.700	7.934.400
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	230.230.000	3.337.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan sau</i>		
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	3.697.326.000	1.938.966.000
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	4.248.000	118.050.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	135.150.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi cùng các dịch vụ đi kèm	127.418.679.854	118.936.273.684
Giá vốn về BCC	17.632.421.656	15.786.876.844
Giá vốn của dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	982.836.747	1.789.588.193
Cộng	146.033.938.257	136.512.738.721

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.086.834.909	892.977.489
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.027.600.000	8.573.163.727
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.286.657.509	1.588.878.078
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.348.943.565	3.375.229.970
Cộng	9.750.035.983	14.430.249.264

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.493.545.960	10.436.276.752
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	192.732.081	117.351.717
Cộng	8.686.278.041	10.553.628.469

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	77.686.362	-
Chi phí hoa hồng	702.595.967	584.234.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	856.978.744	1.306.838.620
Các chi phí khác	-	48.843.181
Cộng	1.637.261.073	1.939.916.212

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.175.784.376	12.918.886.846
Chi phí vật liệu quản lý	722.431.231	955.102.098
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.021.859.785	1.294.128.585
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.341.374.731	1.297.795.421
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	3.050.411.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.352.146.998	1.623.982.263
Các chi phí khác	4.169.245.755	4.592.585.429
Cộng	23.785.842.876	25.735.892.077

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khuyến mại được hưởng	134.000.667	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	7.400.000	-
Các khoản khác	42.803	37.688
Cộng	141.443.470	37.688

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	14.242.264	2.874.386
Chi phí hỗ trợ	103.345.000	158.080.000
Các khoản khác	35.000.010	-
Cộng	152.587.274	160.954.386

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.230.917.074	778.915.613
Chi phí nhân công	32.036.224.320	31.311.148.787
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.271.729.222	34.842.808.342
Dự phòng phải thu khó đòi	-	3.050.411.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.419.596.631	84.935.283.706
Chi phí khác	9.498.574.959	9.269.979.127
Cộng	171.457.042.206	164.188.547.010

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc), Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Triệu Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	415.702.265
Ông Phan Văn Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị	495.686.308	57.738.000
Ông Phan Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	487.834.100	496.547.293
Ông Cao Ngọc Đức - Thành viên HĐQT	42.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Anh - Thành viên HĐQT	42.000.000	-
Ông Hà Anh Dũng - Thành viên HĐQT	42.000.000	-
Ông Thái Hoàng Lam - Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 17/4/2025)	14.840.000	-
Ông Nguyễn Văn Tùng - Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 17/4/2025)	10.360.000	-
Ông Trần Nghĩa Sĩ - Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 17/4/2025)	11.130.000	-
Ông Trần Quốc Việt - Thành viên Ban kiểm soát	18.900.000	-
Bà Hoàng Thị Hồng Vân - Thành viên Ban kiểm	7.770.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
soát (từ ngày 17/4/2025)		
Ông Nguyễn Thành Nhân - Phó Giám đốc	409.582.429	361.536.299
Bà Đoàn Thị Hằng – Phó giám đốc	412.926.823	381.644.785
Ông Nguyễn Chí Tùng – Phó Giám đốc	323.563.900	-
Ông Lê Quỳnh Quang - Kế toán trưởng	319.980.132	326.793.701
Cộng	2.638.573.692	2.039.962.343

(*) Các thành viên chuyên trách không hưởng thù lao mà hưởng theo chế độ lương, thưởng.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi phí sử dụng dịch vụ	16.659.021.709	18.474.973.914
Phải trả cổ tức	28.740.087.050	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty sử dụng dịch vụ của các bên liên quan như sau:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.490.871.573	1.566.608.711
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	1.288.888	20.320.777
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	239.372.000	236.772.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	145.491.222	163.933.740
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	1.740.000.000	821.989.444
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	4.567.374.600	5.269.536.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	585.794.196	376.982.751
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	26.296.296	23.186.483
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	6.561.389

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.13, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc

Phạm Anh Tuấn